CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 298/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; thông tin điện tử; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

4. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, các dự án, công trình quan trọng quốc gia đã được ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

6. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức các Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật;

b) Quy định tiêu chí đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng;

c) Tổ chức, hướng dẫn việc xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao quần chúng; tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở;

d) Hướng dẫn, áp dụng và phát triển các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống ở trong và ngoài nước;

đ) Quyết định tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia;

e) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn chuyên môn, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường và lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các câu lạc bộ, cơ sở thể dục, thể thao quần chúng và câu lạc bộ cổ động viên.

7. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

c) Quyết định tổ chức Đại hội thể thao toàn quốc; tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao theo đề nghị của các liên đoàn thể thao quốc gia; quy định quản lý các hoạt động thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam;

d) Ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; công nhận phong cấp của các tổ chức thể thao quốc tế đối với vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài thể thao Việt Nam theo quy định của pháp luật;

đ) Quy định quản lý việc chuyển nhượng vận động viên, tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao quốc gia; quy định trình tự, thủ tục thành lập đoàn thể thao quốc gia và đội tuyển thể thao quốc gia từng môn;

e) Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; quy định chương trình tập huấn chuyên môn thể thao cho nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao;

g) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các cơ sở thể thao chuyên nghiệp.

8. Về tài nguyên du lịch và quy hoạch hệ thống du lịch:

a) Hướng dẫn và tổ chức điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống du lịch.

9. Về khu du lịch, điểm du lịch:

a) Quyết định công nhận khu du lịch quốc gia;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc công nhận điểm du lịch, khu du lịch;

c) Hướng dẫn việc quản lý khu du lịch quốc gia;

d) Điều phối, liên kết các hoạt động du lịch liên quốc gia, liên vùng, liên tỉnh.

10. Về kinh doanh du lịch, hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch:

a) Quản lý, tổ chức thực hiện việc cấp, thu hồi giấy phép, thẻ hướng dẫn viên du lịch và các văn bản chứng nhận khác về hoạt động du lịch;

b) Hướng dẫn về điều kiện, thủ tục, hồ sơ cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành;

c) Hướng dẫn về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và thu hồi quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch;

d) Tổ chức thực hiện việc thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn về tiêu chuẩn, mẫu biển hiệu, hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;

e) Quy định về người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch; nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; nội dung kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại điểm; tiêu chuẩn thành thạo ngoại ngữ;

g) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia trong nước và nước ngoài; điều phối các hoạt động xúc tiến du lịch liên vùng, liên địa phương;

h) Quyết định thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực;

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về du lịch.

11. Về báo chí (bao gồm: báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin thông tấn, bản tin, đặc san):

a) Tổ chức thông tin cho báo chí và quản lý thông tin của báo chí; thực hiện việc đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành quy chế tổ chức hội thi, liên hoan báo chí;

c) Kiểm tra báo chí lưu chiểu; quản lý hệ thống lưu chiểu báo chí in quốc gia; thực hiện lưu chiểu điện tử phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, thúc đẩy truyền thông chính sách trên báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng;

d) Cấp, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép trong lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình; cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo; đình chỉ cuộc họp báo theo quy định của pháp luật về báo chí;

đ) Hướng dẫn việc hoạt động của báo chí và nhà báo trong cả nước, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

e) Có ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phân công phụ trách lãnh đạo cơ quan báo chí theo quy định.

12. Về thông tin đối ngoại:

a) Hướng dẫn nội dung và phối hợp cung cấp thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông và các lực lượng làm thông tin đối ngoại của Việt Nam;

b) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan báo chí, xuất bản trong và ngoài nước;

c) Xây dựng cơ chế trao đổi, phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông và các lực lượng làm thông tin đối ngoại;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc tổ chức cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực.

13. Về quảng cáo:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo;

b) Tổ chức thẩm định sản phẩm quảng cáo theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

d) Tiếp nhận thủ tục thông báo ra phụ trương chuyên quảng cáo đối với báo in theo quy định pháp luật;

đ) Cấp giấy xác nhận thông báo thông tin liên hệ của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam; tiếp nhận thông báo, liên hệ và gửi yêu cầu xử lý đối với hoạt động quảng cáo trên mạng vi phạm pháp luật; phối hợp triển khai các biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn dịch vụ quảng cáo vi phạm pháp luật.

14. Về văn hóa - thông tin cơ sở, tuyên truyền cổ động:

a) Hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng, lễ kỷ niệm, tang lễ và các nghi thức khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ hoặc theo phân công của Chính phủ;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác văn hóa - thông tin cơ sở; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động và hệ thống thông tin cơ sở theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý và hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tổ chức cung cấp và quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở trên phạm vi cả nước;

đ) Quy định việc tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, tổ chức hoạt động văn hóa; quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa và vui chơi giải trí nơi công cộng;

e) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về lễ hội; hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, xây dựng lối sống; triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; thực hiện các biện pháp phòng ngừa mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu, văn hóa phẩm đồi trụy trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khoẻ và hủy hoại môi trường sinh thái.

15. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

16. Về công tác gia đình:

a) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình và giá trị của gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới;

b) Xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; xây dựng tiêu chuẩn gia đình văn hóa;

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng và hướng dẫn nhân rộng mô hình gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, mô hình phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện kỷ niệm các ngày về gia đình Việt Nam; tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

17. Về văn hóa dân tộc:

a) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc theo khu vực và toàn quốc; hướng dẫn hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo; tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

18. Về di sản văn hóa:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ việc xếp hạng, hủy bỏ xếp hạng, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học và chấp thuận, quyết định ranh giới, điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, quy định khu vực tiếp giáp di tích không được xác định là khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia đặc biệt; việc đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO): Công nhận, hủy bỏ công nhận, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của Việt Nam, của Việt Nam phối hợp với quốc gia khác là Di sản thế giới; ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu của Việt Nam, của Việt Nam phối hợp với quốc gia khác; vinh danh tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương tham gia mạng lưới Thành phố sáng tạo; cùng kỷ niệm năm sinh, năm mất đối với danh nhân người Việt Nam có đóng góp to lớn trong lĩnh vực văn hóa;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ việc công nhận, hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia; cho phép đưa bảo vật quốc gia, di sản tư liệu được UNESCO ghi danh đi trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; phương án xử lý đối với tài sản là di sản văn hóa theo quy định của pháp luật; phương án thu hồi hoặc dùng ngân sách nhà nước mua và đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có giá trị có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước; cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

c) Thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án khảo cổ dưới nước có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng về lịch sử, văn hoá, khoa học;

d) Ban hành Chương trình hành động quốc gia về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể sau khi được UNESCO ghi danh; hướng dẫn báo cáo, xây dựng và gửi các báo cáo quốc gia theo yêu cầu của UNESCO; thẩm định đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu sau khi được ghi danh; quyết định việc xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Hướng dẫn việc tổ chức kiểm kê di sản văn hóa, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa đề nghị xếp hạng, ghi danh, hủy bỏ quyết định xếp hạng, ghi danh đối với di tích quốc gia, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu vào các danh mục quốc gia;

e) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật; thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi cụm di tích quốc gia hoặc cụm

di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh; thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới; xác nhận trường hợp di tích bị xuống cấp được lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi; thẩm định kế hoạch quản lý, quy chế bảo vệ di sản thế giới; cho ý kiến thẩm định về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

g) Chấp thuận ranh giới, điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích; quyết định khu vực tiếp giáp di tích không được xác định là khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia theo quy định của pháp luật; quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt;

h) Xác nhận đủ điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng công lập; quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I; có ý kiến đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; có ý kiến đối với đề cương trưng bày; có ý kiến đối với hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập; quyết định giao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện giao nộp cho bảo tàng công lập hoặc cơ quan, tổ chức của Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ phù hợp theo quy định của pháp luật; có ý kiến đối với kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia, di sản tư liệu sau khi được ghi danh;

i) Cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ; hướng dẫn thủ tục đăng ký di vật, cổ vật và hoạt động của cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật, cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật; quyết định đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; quyết định đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước; cấp giấy phép nhập khẩu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước; cấp giấy phép làm bản sao bảo vật quốc gia; cho ý kiến đối với việc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu ở Việt Nam phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên theo quy định của pháp luật;

k) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

l) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

19. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Quy định về tổ chức thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp;

b) Chấp thuận, dừng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn; hủy kết quả cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;

c) Nhận lưu chiểu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại của tổ chức thuộc cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn sưu tầm, bảo tồn và tổ chức thực hiện giới thiệu, quảng bá các giá trị nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam cấp quốc gia và tinh hoa nghệ thuật biểu diễn thế giới.

20. Về điện ảnh:

a) Tổ chức liên hoan phim quốc gia và quốc tế tại Việt Nam; chấp thuận tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, những ngày phim, tuần phim nước ngoài tại Việt Nam và những ngày phim, tuần phim Việt Nam ở nước ngoài;

b) Quản lý việc lưu chiểu, lưu trữ phim và các tư liệu, hình ảnh động được sản xuất trong nước; lưu chiểu phim nước ngoài được phổ biến, phát hành tại Việt Nam;

c) Cấp, thu hồi giấy phép trong lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật.

21. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị biểu tượng văn hóa quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô toàn quốc hoặc khu vực; tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam do các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức; tiếp nhận văn bản thông báo đối với đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan với danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam;

c) Hướng dẫn tổ chức và trực tiếp tổ chức trưng bày, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

d) Hướng dẫn việc tổ chức hoạt động giám định về tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

đ) Cấp, thu hồi giấy phép trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật.

22. Về quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và xã hội trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Hướng dẫn việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

c) Quản lý, khai thác quyền tác giả, quyền liên quan thuộc phạm vi Nhà nước đại diện quản lý; nhận chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan của các tổ chức, cá nhân cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Đăng ký, cấp lại, cấp đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thiết lập mạng thông tin quốc gia về quyền tác giả, quyền liên quan;

đ) Quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan;

e) Chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

g) Quản lý hoạt động của tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan và tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan; phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền theo quy định của pháp luật.

23. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình đã mã hóa, xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian thực hiện quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

24. Về công nghiệp văn hóa:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, đề án phát triển công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, điều phối hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá, hợp tác, liên kết phát triển công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật;

đ) Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án về công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật.

25. Về xuất bản (bao gồm xuất bản, in, phát hành):

a) Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành theo quy định của pháp luật;

b) Xác nhận và quản lý đăng ký xuất bản của nhà xuất bản, đăng ký hoạt động cơ sở in, đăng ký hoạt động in đối với sản phẩm không phải cấp phép, đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm, đăng ký hoạt động xuất bản điện tử, phát hành xuất bản phẩm điện tử theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thẩm định xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu và quản lý việc lưu chiểu xuất bản phẩm; tổ chức việc đặt hàng và đưa xuất bản phẩm tới vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; tổ chức hội chợ xuất bản phẩm cấp quốc gia và quản lý việc phát hành xuất bản phẩm ra nước ngoài theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định đình chỉ, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành và tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật;

đ) Cấp, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề biên tập theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý các hoạt động hỗ trợ xuất bản theo quy định của pháp luật;

g) Có ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phân công phụ trách lãnh đạo nhà xuất bản theo quy định.

26. Về thư viện:

a) Chỉ đạo thực hiện liên thông thư viện; chỉ đạo và hướng dẫn việc tổ chức hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện, phát triển văn hóa đọc; hướng dẫn thực hiện đánh giá hoạt động thư viện theo tiêu chuẩn quốc gia và quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn điều kiện thành lập và hoạt động thư viện theo quy định của pháp luật; cho ý kiến bằng văn bản về việc xác định thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp thư viện và văn hóa đọc theo quy định của pháp luật.

27. Về văn học:

a) Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra hoạt động văn học;

c) Tổ chức trại sáng tác văn học nghệ thuật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các cuộc thi về văn học cấp quốc gia và gửi các tác phẩm văn học Việt Nam ra nước ngoài dự thi, giới thiệu tham dự các cuộc thi quốc tế;

đ) Yêu cầu dừng tổ chức trại viết, trại sáng tác văn học, cuộc thi viết, cuộc thi sáng tác tác phẩm văn học, tổ chức giải thưởng văn học; thu hồi giải thưởng văn học thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về văn học bảo đảm đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số dùng chung; tổ chức quảng bá, phổ biến văn học Việt Nam trên môi trường số.

28. Về thông tin điện tử:

a) Quản lý về dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; trang thông tin điện tử, mạng xã hội; nội dung thông tin, ứng dụng cung cấp thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về trò chơi điện tử trên mạng, thiết lập trang thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ mạng xã hội và thông tin điện tử trên mạng theo quy định của pháp luật; đo kiểm, công bố số liệu liên quan lĩnh vực thông tin điện tử và nội dung thông tin trên mạng;

c) Quản lý nội dung, chất lượng và giá dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

29. Về hợp tác quốc tế:

a) Trình cấp có thẩm quyền quyết định việc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế; đề xuất việc đàm phán điều ước quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ; quyết định việc đàm phán, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh bộ theo quy định của pháp luật;

b) Ký kết, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình dự án quốc tế tài trợ; quyết định tổ chức và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền việc thành lập và quản lý hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức các sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch, báo chí và xuất bản ở quy mô quốc gia và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

30. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định của pháp luật trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý của bộ;

b) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý của bộ và cơ chế, chính sách đặc thù trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ tài năng lĩnh vực nghệ thuật, thể thao.

31. Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

32. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

33. Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

34. Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong các lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật.

35. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; chuyển đổi số; xây dựng, phát triển dữ liệu số, môi trường văn hóa số; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

36. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

37. Thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện trong các lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật.

38. Kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; thực hiện kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

39. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đề xuất hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

40. Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

41. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc bộ; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

42. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

43. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổ chức cán bộ.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính.

3. Vụ Pháp chế.

4. Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường.

5. Vụ Văn hóa dân tộc.

6. Văn phòng Bộ.

7. Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

8. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

9. Cục Báo chí.

10. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình.

11. Cục Di sản văn hóa.

12. Cục Nghệ thuật biểu diễn.

13. Cục Điện ảnh.

14. Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

15. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.

16. Cục Xuất bản và Thư viện.

17. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số.

18. Cục Hợp tác quốc tế.

19. Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.

20. Báo Văn hóa.

21. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.

22. Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 18 Điều này là tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 19 đến khoản 22 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và Cục Thể dục thể thao Việt Nam có con dấu hình Quốc huy.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc bộ.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Cục Bản quyền tác giả, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại, Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định tại Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tiếp tục hoạt động cho đến khi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Văn hóa dân tộc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình, Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số, Cục Xuất bản và Thư viện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2)

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Thị Thanh Trà